

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC**NGÀNH: KẾ TOÁN**

(Ban hành theo Quyết định số 266/QĐ-ĐHCNQN ngày 29 tháng 5 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh)

1. Tên ngành đào tạo

1.1. Tên tiếng Việt: Kế toán

1.2. Tên tiếng Anh: Accounting

2. Mã ngành: 7340301 - Mã chương trình đào tạo: CQ7340301

3. Trình độ đào tạo: Đại học

4. Chuẩn đầu ra:**4.1. Yêu cầu chuẩn về kiến thức:**

4.1.1 Hiểu và vận dụng được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học Triết học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Pháp luật, Quốc phòng An ninh, GDTC.

4.1.2 Áp dụng các kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và kinh tế cơ bản của nhóm ngành kinh tế để giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành đào tạo

4.1.3 Có kiến thức toàn diện, chuyên sâu và nắm chắc quy trình kế toán các nghiệp vụ kinh tế - tài chính, kiến thức nền tảng về hoạt động của doanh nghiệp, lập và phân tích hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp, các đơn vị thuộc mọi thành phần kinh tế.

4.2. Yêu cầu chuẩn về kỹ năng:**4.2.1. Kỹ năng cứng:**

4.2.1.1 Kỹ năng chuyên môn: Am hiểu hệ thống thông tin kế toán, phân tích kinh doanh, phân tích tài chính, kiểm soát nội bộ trong các tổ chức, các loại hình doanh nghiệp. Biết xây dựng các chính sách, chế độ kế toán, kiểm toán nội bộ trong các loại hình doanh nghiệp, các đơn vị hành chính sự nghiệp.

4.2.1.2 Năng lực thực hành nghề nghiệp: Sử dụng thành thạo tin học cơ bản và các phần mềm ứng dụng chuyên ngành. Kỹ năng phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

4.2.1.3 Kỹ năng xử lý tình huống: Có bản lĩnh nghề nghiệp, có khả năng thích ứng linh hoạt trước diễn biến của thực tiễn.

4.2.1.4 Kỹ năng giải quyết vấn đề: Có khả năng xác định và giải quyết vấn đề trong phạm vi chuyên môn, sáng tạo trong công việc

4.2.2. Kỹ năng mềm:

4.2.2.1 Có kỹ năng làm việc độc lập; tự học hỏi và tìm tòi, có kế hoạch và khoa học; có kỹ năng quản lý thời gian, phân bổ công việc cá nhân, có khả năng làm việc nhóm; có

kỹ năng giao tiếp và thuyết trình tốt. Dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho bản thân và cho người khác.

4.2.2.2 Có kỹ năng trình bày một cách rõ ràng, tự tin và thuyết phục các chủ đề về lĩnh vực chuyên môn được đào tạo; Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

4.2.2.3 Có khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề một cách khoa học;

4.2.2.4 Có trình độ tin học đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.

4.2.2.5 Có năng lực ngoại ngữ tiếng Anh đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương.

4.3. Chuẩn về thái độ

4.3.1 Có phẩm chất đạo đức tốt, trách nhiệm và ý thức nghề nghiệp cao, có trách nhiệm công dân; tôn trọng pháp luật, có ý thức tổ chức kỷ luật.

4.3.2 Tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ : chủ động, tích cực, chuyên nghiệp; Năng động, sáng tạo trong công việc;

4.3.3 Có ý thức phát triển ngành nghề, liên tục học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng nghề nghiệp. Có ý thức cầu tiến, tự cập nhật kiến thức mới

4.4. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.4.1 Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi. Có khả năng tổ chức thực hiện công việc kế toán một cách chủ động và phối hợp hiệu quả trong bộ máy kế toán nói riêng, trong hệ thống quản lý của doanh nghiệp nói chung.

4.4.2 Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc và cuộc sống.

4.4.3 Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.

4.4.4 Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động sản xuất liên quan đến kế toán.

4.4.5 Có khả năng tự cập nhật những vấn đề mới và những thay đổi của chuẩn mực, chế độ kế toán và môi trường kinh doanh để phục vụ cho công việc chuyên môn

4.5. Vị trí làm việc của người học khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân Kế toán có thể đảm nhận công việc tại các vị trí:

4.5.1 Nhân viên kế toán trong các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp, các tổ chức tín dụng và các tổ chức khác. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành kế toán trưởng, các kiểm toán viên.

4.5.2 Chuyên viên phân tích và tư vấn tại các công ty cung cấp các dịch vụ tư vấn về tài chính, kế toán, thuế cho các doanh nghiệp; có thể đảm nhận công việc trợ lý phân tích

và tư vấn về kế toán, thuế, tài chính; triển vọng trong tương lai có thể trở thành chuyên gia phân tích, tư vấn về kế toán, thuế, tài chính.

4.5.3 Trợ lý kiểm toán tại các công ty kiểm toán; có thể đảm nhận công việc cung cấp dịch vụ kế toán, thuế, kiểm toán cho các loại hình doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế; Triển vọng trong tương lai có thể trở thành các kiểm toán viên cao cấp.

4.5.4 Làm nghiên cứu viên và giảng viên tại các cơ sở giáo dục đại học, các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các cơ sở nghiên cứu.

4.6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

4.6.1 Có khả năng tiếp tục học tập các chương trình đào tạo ở trình độ cao hơn hoặc các chương trình đào tạo khác cùng khối ngành kinh tế.

4.6.2 Có khả năng tự học, tự cập nhật kiến thức mới để phục vụ chuyên môn.

4.7. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- Chuẩn đầu ra trường học viện tài chính Hà Nội
- Chuẩn đầu ra trường kinh tế quốc dân Hà Nội
- Chuẩn đầu ra trường Đại học Sao Đỏ
- Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ giáo dục và đào tạo Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

P. TRƯỞNG KHOA

Ths. Đỗ Thị Mơ



HIỆU TRƯỞNG

TS. Hoàng Hùng Thắng